

Số: 156/2024/QĐST-DS

Quận 1, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1012/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: Số A đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn:

Ông Lê Ngọc M, trú tại: Số A1 đường B1, Phường C1, Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 27 tháng 6 năm 2023).

Bị đơn: Ông Trần Quang H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số X đường Y, phường Z, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Quang H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 03/5/2024 là: 87.114.953đ (Tám mươi bảy triệu một trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mươi ba đồng) bao gồm: Nợ gốc: 38.808.243 đồng, lãi quá hạn: 48.306.710 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/4/2011 (thẻ tín dụng VS payWave Cre Gold 472075-7473) và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/4/2012 (thẻ Family Local Credit- 970403-5787).

Phương thức trả như sau:

Ngày 30/5/2024 trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Ngày 28/6/2024 trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Ngày 30/7/2024 trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Ngày 30/8/2024 trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Ngày 30/9/2024 trả 47.114.953đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mươi ba đồng) là dứt điểm.

Nếu ông H vi phạm thời hạn trả nợ của bất kỳ tháng nào thì ông H phải trả ngay một lần toàn bộ số nợ trên.

Ông H có trách nhiệm trả khoản lãi phát sinh của 2 thẻ trên dư nợ gốc kể từ ngày 04/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/4/2011 (thẻ tín dụng VS payWave Cre Gold 472075-7473) và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/4/2012 (thẻ Family Local Credit- 970403-5787).

Án phí dân sự sơ thẩm 2.177.874đ (Hai triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng) ông H tự nguyện chịu.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 1.779.311đ (Một triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm mười một đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0044667 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. .

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tĩnh